

# ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CỦA TRẺ MẦM NON THEO TIẾP CẬN MỐC PHÁT TRIỂN KỶ VỌNG

Nguyễn Thị Bằng Giao

Khoa Sư phạm và Khoa học cơ bản - Trường Đại học Tiền Giang

**Tóm tắt:** Đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non là một nội dung quan trọng trong giáo dục mầm non, góp phần nhận diện mức độ phát triển hiện tại, phát hiện sớm những khó khăn và định hướng hỗ trợ giáo dục phù hợp. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và phân tích nội dung nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về sự phát triển tâm lý của trẻ, làm rõ vai trò của mốc phát triển kỳ vọng và đề xuất các nguyên tắc, nội dung đánh giá trong thực tiễn. Kết quả cho thấy sự phát triển tâm lý của trẻ là quá trình biến đổi nhanh, chịu tác động đồng thời của yếu tố sinh học, môi trường xã hội, hoạt động của trẻ và sự hướng dẫn của người lớn. Việc đánh giá cần được thực hiện trong mối liên hệ giữa các lĩnh vực phát triển, trong bối cảnh gắn gũi với đời sống của trẻ, thông qua hoạt động và theo quan điểm phát triển. Bài viết đề xuất quy trình đánh giá linh hoạt, kết hợp quan sát, trao đổi với phụ huynh và phân tích sản phẩm hoạt động, từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở mầm non.

**Từ khóa:** phát triển tâm lý; trẻ mầm non; mốc phát triển kỳ vọng; đánh giá trẻ; giáo dục mầm non.

## ASSESSING PRESCHOOL CHILDREN'S PSYCHOLOGICAL DEVELOPMENT THROUGH EXPECTED DEVELOPMENTAL MILESTONES

**Abstract:** Assessing preschool children's psychological development is an essential component of early childhood education because it helps identify children's current developmental status, detect early difficulties and inform appropriate educational support. This article employs a literature review and content analysis approach to systematize theoretical foundations of children's psychological development, clarify the role of expected developmental milestones and propose principles and domains for assessment in preschool practice. The findings indicate that psychological development is a rapid and dynamic process influenced by biological conditions, the social environment, children's activities and adult guidance. Therefore, assessment should be conducted in relation to multiple developmental domains, in contexts close to children's daily life, through meaningful activities and from a developmental perspective. The article proposes a flexible assessment process that combines observation, parent consultation and analysis of children's activity products, thereby contributing to the improvement of care and education quality in preschool institutions.

**Keywords:** psychological development; preschool children; expected developmental milestones; child assessment; early childhood education.

Nhận bài: 15/03/2026

Phản biện: 11/04/2026

Duyệt đăng: 16/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm đầu đời là giai đoạn đặt nền móng cho sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và nhân cách của trẻ. Trong giai đoạn này, các biểu hiện tâm lý của trẻ chuyển biến nhanh, không đồng đều và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non không chỉ nhằm xác định trẻ “đạt” hay “chưa đạt” một yêu cầu nào đó, mà quan trọng hơn là nhận diện xu hướng phát triển, phát hiện những khó khăn ban đầu và thiết kế tác động giáo dục phù hợp.

Trong giáo dục mầm non, yêu cầu đánh giá trẻ ngày càng được đặt ra theo hướng toàn diện và nhân văn. Chương trình giáo dục mầm non hiện hành của Việt Nam được xác định là chương trình khung, có tính mở, quy định mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ, làm căn cứ cho việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở các cơ sở mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Gần đây, Bộ

chuyên môn phát triển trẻ em 5 tuổi được ban hành với 22 chuẩn, 70 chỉ số thuộc 6 lĩnh vực phát triển, cho thấy sự cần thiết của việc cụ thể hóa các mốc kỳ vọng trong theo dõi và hỗ trợ trẻ trước khi vào lớp Một (Theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 27/12/2024)

Trên bình diện quốc tế, các nghiên cứu về sự phát triển của trẻ em nhấn mạnh rằng phát triển tối ưu phụ thuộc vào sự kết hợp của chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn, đáp ứng cảm xúc và cơ hội học tập sớm (Britto et al., 2017; World Health Organization et al., 2018). Các mốc phát triển và công cụ giám sát phát triển được xem như cơ sở giúp người lớn nhận biết khi nào cần hỗ trợ thêm cho trẻ, nhưng không nên sử dụng một cách máy móc hay tách rời bối cảnh văn hóa - xã hội (Zubler et al., 2022).

Từ thực tiễn đào tạo giáo viên mầm non và tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, bài viết này tập trung trả lời ba vấn đề: sự phát triển tâm lý

của trẻ mầm non cần được hiểu như thế nào; mốc phát triển kỳ vọng có vai trò gì trong đánh giá trẻ; và giáo viên cần vận dụng những nguyên tắc, nội dung đánh giá nào để bảo đảm tính khoa học, phù hợp và hỗ trợ phát triển của trẻ.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non

Sự phát triển tâm lý của trẻ là quá trình biến đổi về nhận thức, cảm xúc, hành vi và các hình thức giao tiếp trong suốt thời thơ ấu. Quá trình này không diễn ra theo đường thẳng, mà bao gồm những giai đoạn chuyển tiếp, những thời điểm tăng tốc, ngừng lại hoặc thay đổi về chất. Ở trẻ mầm non, sự phát triển có thể biểu hiện qua việc trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, biết tham gia trò chơi đóng vai, biết thể hiện cảm xúc, biết hợp tác với bạn, biết khám phá đồ vật và dần hình thành khả năng tự phục vụ.

Về bản chất, trẻ không tự phát triển trong trạng thái tách rời xã hội. Trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội thông qua tiếp xúc với người lớn, với bạn bè và với môi trường văn hóa xung quanh. Người lớn giữ vai trò trung gian quan trọng khi hướng dẫn trẻ phát triển ngôn ngữ, phương thức hoạt động, quy tắc ứng xử và các chuẩn mực xã hội. Nói cách khác, hoạt động của trẻ dưới sự tổ chức, hỗ trợ của người lớn là một điều kiện có ý nghĩa quyết định đối với sự hình thành và phát triển tâm lý.

Tuy nhiên, sự phát triển tâm lý cũng diễn ra trên nền tảng nhất định của cơ thể, bao gồm yếu tố bẩm sinh, di truyền, tình trạng sức khỏe và sự phát triển tinh thần. Các yếu tố này là tiền đề cần thiết, nhưng không tự thân bảo đảm sự phát triển tối ưu. Một trẻ có tiềm năng tốt vẫn cần môi trường giao tiếp giàu tương tác, chế độ chăm sóc phù hợp và cơ hội trải nghiệm đa dạng để các năng lực tâm lý được hình thành. Quan điểm này tương đồng với cách tiếp cận phát triển trẻ hiện đại, xem trẻ là chủ thể tích cực trong mối quan hệ với gia đình, nhà trường và cộng đồng (Black et al., 2017).

### 2.2. Mốc phát triển kỳ vọng và ý nghĩa đánh giá

Mốc phát triển kỳ vọng là những biểu hiện tương đối điển hình mà đa số trẻ ở một độ tuổi nhất định có thể đạt được trong các lĩnh vực thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thích ứng. Các mốc này giúp giáo viên, phụ huynh theo dõi tiến trình phát triển của trẻ, phát hiện sớm dấu hiệu khó khăn và lựa chọn cách hỗ trợ phù hợp. Ví dụ, ở những tháng đầu đời, trẻ có thể biết nâng đầu, hướng theo âm thanh, cười đáp

lại người lớn; ở giai đoạn 1-2 tuổi, trẻ bắt chước hoạt động của người lớn, hiểu một số từ đơn giản, bước đi vững hơn; ở giai đoạn 3,5-5 tuổi, trẻ tập trung lâu hơn, thích trò chơi đóng vai, biết chờ lượt, biết chia sẻ và bắt đầu so sánh sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

Vai trò của mốc phát triển không phải là tạo ra một khuôn mẫu cứng nhắc để so sánh trẻ này với trẻ khác. Mỗi trẻ có tốc độ phát triển riêng, chịu ảnh hưởng bởi điều kiện gia đình, sức khỏe, cơ hội học tập và đặc điểm văn hóa. Vì vậy, mốc phát triển cần được hiểu là căn cứ định hướng để quan sát và hỗ trợ, không phải là công cụ dán nhãn hay kết luận cố định về tương lai của trẻ. Các nghiên cứu gần đây về theo dõi sự phát triển của trẻ cũng khuyến nghị sử dụng mốc phát triển để khuyến khích phát hiện sớm và hỗ trợ kịp thời, thay vì chờ đợi thụ động khi trẻ có dấu hiệu chậm trễ (Zubler et al., 2022).

### 2.3. Đánh giá sự phát triển trẻ trong giáo dục mầm non

Đánh giá sự phát triển trẻ mầm non là quá trình thu thập, phân tích và sử dụng thông tin về trẻ nhằm hiểu rõ sự tiến bộ, khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của trẻ. Khác với đánh giá ở các cấp học sau, đánh giá trẻ mầm non cần ưu tiên quan sát trong hoạt động tự nhiên, trong giao tiếp và trong sinh hoạt hằng ngày. Kết quả đánh giá không nên biến thành áp lực thành tích, mà phải phục vụ điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục và phối hợp với phụ huynh.

Trong thực tiễn, đánh giá trẻ thường tập trung vào các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và giao tiếp, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ và khả năng tiếp cận với việc học. Đây là các lĩnh vực có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chẳng hạn, ngôn ngữ là phương tiện trực tiếp của tư duy và giao tiếp; phát triển vận động tạo điều kiện để trẻ khám phá môi trường; phát triển cảm xúc - xã hội ảnh hưởng đến khả năng hợp tác, chia sẻ và tham gia hoạt động nhóm. Do đó, đánh giá một biểu hiện của trẻ cần được đặt trong mạng lưới quan hệ với các lĩnh vực khác.

### 2.4. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, chủ yếu là tổng quan tài liệu, phân tích - tổng hợp và khái quát hóa. Nguồn tài liệu bao gồm các văn bản định hướng về chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ở Việt Nam; các nghiên cứu quốc tế về sự phát triển trẻ em, chăm sóc nuôi dưỡng và mốc phát triển; cùng

với các tài liệu chuyên môn về tâm lý học lứa tuổi và đánh giá trẻ lứa tuổi mầm non.

Cách tiếp cận của bài viết không nhằm xây dựng một bộ công cụ đo lường mới, mà nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và đề xuất định hướng vận dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non. Trên cơ sở phân tích tài liệu, bài viết rút ra các nguyên tắc đánh giá, xác định các nhóm chỉ số cơ bản và đề xuất một quy trình đánh giá có thể sử dụng trong hoạt động của giáo viên mầm non.

## 2.5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 2.5.1. Các nguyên tắc đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ

Thứ nhất, đánh giá cần đặt trong mối liên hệ giữa các lĩnh vực phát triển. Mỗi biểu hiện tâm lý của trẻ thường chịu tác động của nhiều yếu tố. Một trẻ ít tham gia trò chơi nhóm có thể do hạn chế ngôn ngữ, do tính nhút nhát, do chưa quen môi trường lớp học hoặc do kinh nghiệm xã hội còn hạn chế. Nếu giáo viên chỉ nhìn vào một hành vi đơn lẻ để kết luận trẻ “thiếu kỹ năng xã hội” thì dễ dẫn đến đánh giá phiến diện. Vì vậy, khi đánh giá, cần xem xét đồng thời thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc, điều kiện gia đình và lớp học.

Thứ hai, đánh giá cần diễn ra trong môi trường gần với đời sống thường ngày của trẻ. Trẻ mầm non thường bộc lộ năng lực tự nhiên nhất khi được chơi, giao tiếp, vận động và tham gia hoạt động quen thuộc. Những tình huống đánh giá quá quan trọng, tạo áp lực có thể làm trẻ căng thẳng, dẫn đến kết quả không phản ánh đúng khả năng. Do đó, giáo viên nên quan sát trẻ trong các giờ hoạt động góc, giờ chơi, ngoài trời, giờ ăn, hoạt động tạo hình, hoạt động âm nhạc, kể chuyện và các tình huống sinh hoạt.

Thứ ba, đánh giá cần thông qua hoạt động. Tâm lý trẻ được hình thành và bộc lộ bằng chính hoạt

động của trẻ. Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, trẻ thể hiện khả năng tưởng tượng, ngôn ngữ, quan hệ xã hội và hiểu biết về vai trò các nghề nghiệp. Trong hoạt động tạo hình, trẻ thể hiện vận động tinh, cảm xúc thẩm mỹ và khả năng biểu đạt. Trong hoạt động nhóm, trẻ thể hiện năng lực chờ lượt, chia sẻ, hợp tác và giải quyết xung đột. Vì vậy, đánh giá trẻ mầm non cần được tích hợp vào các hoạt động giáo dục thay vì tách thành những bài kiểm tra khô cứng.

Thứ tư, đánh giá cần theo quan điểm phát triển. Trẻ là một thực thể đang phát triển, do đó kết quả đánh giá hiện tại chỉ phản ánh một thời điểm trong tiến trình phát triển. Kết quả ấy không nên được dùng để quy định tương lai của trẻ, mà cần là cơ sở tìm nguyên nhân, dự báo xu hướng và thiết kế hỗ trợ tiếp theo. Khi trẻ chưa đạt một mốc nào đó, giáo viên cần đặt câu hỏi: trẻ cần thêm điều kiện gì, cơ hội gì, sự hỗ trợ nào; thay vì vội vàng kết luận trẻ chưa đạt.

Thứ năm, đánh giá cần bảo đảm sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Trẻ có thể biểu hiện khác nhau ở nhà và ở lớp. Có trẻ nói nhiều ở nhà nhưng ít nói ở lớp; có trẻ tự phục vụ tốt ở lớp nhưng phụ thuộc vào người lớn khi ở nhà. Việc trao đổi với phụ huynh giúp giáo viên có thêm thông tin về lịch sử phát triển, thói quen sinh hoạt, sức khỏe, môi trường giao tiếp và những thay đổi gần đây của trẻ. Đây là cơ sở để kết quả đánh giá trở nên đầy đủ và đáng tin cậy hơn.

### 2.5.2. Các nhóm chỉ số đánh giá cơ bản

Trên cơ sở các tài liệu về giáo dục mầm non, có thể xác định một số nhóm chỉ số cơ bản để đánh giá sự phát triển của trẻ. Các nhóm chỉ số này cần được sử dụng linh hoạt theo độ tuổi và điều kiện cụ thể, đồng thời tránh dàn trải quá nhiều biểu hiện khiến giáo viên khó quan sát và sử dụng trong thực tiễn.

**Bảng 1. Một số nhóm chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non**

Nhóm chỉ số	Biểu hiện cần quan sát	Hàm ý giáo dục
Thể chất	Vận động thô, vận động tinh, phối hợp tay - mắt, tự phục vụ.	Tăng cơ hội vận động, chơi ngoài trời, rèn kỹ năng an toàn và tự chăm sóc.
Nhận thức	Ghi nhớ, phân loại, so sánh, giải quyết vấn đề đơn giản, tò mò khám phá.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, tình huống kích thích suy nghĩ.
Ngôn ngữ và giao tiếp	Nghe hiểu, diễn đạt nhu cầu, kể lại sự việc, đặt câu hỏi, giao tiếp với bạn.	Tăng trò chuyện, đọc sách, kể chuyện, đóng vai và tương tác nhóm nhỏ.

Tình cảm - xã hội	Thể hiện cảm xúc, chờ lượt, chia sẻ, hợp tác, biết xin lỗi và cảm ơn.	Tạo môi trường an toàn cảm xúc, hướng dẫn quy tắc ứng xử, khuyến khích hợp tác.
Thẩm mỹ	Hứng thú với âm nhạc, tạo hình, vận động theo nhạc, biểu đạt cảm xúc qua nghệ thuật.	Cho trẻ hát, múa, vẽ, nặn, kể chuyện sáng tạo và trân trọng sản phẩm của trẻ.

### 2.5.3. Đề xuất quy trình đánh giá trong thực tiễn giáo dục mầm non

Để việc đánh giá có giá trị thực tiễn, giáo viên có thể vận dụng quy trình gồm bốn bước:

Bước một là xác định mục tiêu và biểu hiện cần quan sát. Giáo viên cần chọn những biểu hiện cốt lõi, phù hợp với độ tuổi và mục tiêu giáo dục, tránh ôm đồm quá nhiều chỉ số trong cùng một thời điểm.

Bước hai là thu thập thông tin bằng nhiều nguồn: quan sát trẻ trong hoạt động, trò chuyện với trẻ, phân tích sản phẩm của trẻ, trao đổi với phụ huynh và ghi nhận ý kiến của giáo viên trong lớp.

Bước ba là phân tích thông tin theo hướng phát triển. Giáo viên cần so sánh trẻ với chính sự tiến bộ của trẻ theo thời gian, đồng thời đối chiếu với mốc phát triển kỳ vọng để nhận diện mức độ phù hợp. Khi phát hiện trẻ gặp khó khăn, cần tìm nguyên nhân có thể từ sức khỏe, môi trường giao tiếp, cơ hội trải nghiệm hoặc phương pháp tổ chức hoạt động.

Bước bốn là sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Đây là bước quyết định, bởi đánh giá chỉ có ý nghĩa khi dẫn đến hỗ trợ cụ thể cho trẻ.

Trong quá trình này, hồ sơ theo dõi cá nhân có vai trò quan trọng. Hồ sơ có thể bao gồm phiếu quan sát ngắn, sản phẩm tạo hình, ảnh hoạt động, ghi chú của giáo viên và phản hồi của phụ huynh. Các thông tin cần được ghi theo thời gian để phản ánh tiến trình phát triển, không nên chỉ ghi nhận một nhận xét chung chung vào cuối học kỳ. Đối với những trẻ có biểu hiện chậm hơn so với mốc kỳ vọng, giáo viên cần trao đổi với phụ huynh bằng thái độ tôn trọng, tránh gây lo lắng thái quá, đồng thời đề xuất các hoạt động hỗ trợ tại lớp và tại gia đình.

### 2.5.4. Một số lưu ý khi vận dụng mốc phát triển kỳ vọng

Mốc phát triển kỳ vọng là công cụ hữu ích nhưng luôn cần được sử dụng với sự thận trọng nghề nghiệp.

Trước hết, mốc phát triển phải được đặt trong bối cảnh cá nhân của trẻ. Trẻ sinh non, trẻ thường xuyên ốm, trẻ ít cơ hội giao tiếp hoặc trẻ mới chuyển môi trường lớp học có thể biểu hiện khác với trẻ cùng tuổi.

Thứ hai, cần phân biệt giữa chậm đạt một biểu hiện đơn lẻ và khó khăn phát triển có tính hệ thống. Một biểu hiện chưa đạt ở một thời điểm chưa đủ để kết luận trẻ có vấn đề phát triển, nhưng nếu nhiều biểu hiện cùng chậm và kéo dài thì cần theo dõi sát hơn.

Thứ ba, đánh giá không nên chỉ tập trung vào thiếu hụt mà cần ghi nhận điểm mạnh của trẻ. Một trẻ ít nói có thể rất tốt trong quan sát, xếp hình hoặc cảm thụ âm nhạc; một trẻ vận động chưa khéo có thể có ngôn ngữ phát triển tốt. Ghi nhận điểm mạnh giúp giáo viên xây dựng hoạt động hỗ trợ dựa trên năng lực sẵn có của trẻ, đồng thời giúp trẻ duy trì cảm giác tự tin và hứng thú tham gia.

Thứ tư, cần bảo đảm “đạo đức” trong đánh giá. Thông tin về trẻ phải được sử dụng đúng mục đích giáo dục, không công khai so sánh trẻ trước tập thể, không gắn nhãn tiêu cực và không biến kết quả đánh giá thành áp lực đối với trẻ hoặc gia đình. Giáo viên cần dùng ngôn ngữ mô tả hành vi cụ thể thay vì nhận xét mang tính phán xét. Ví dụ, nên viết “trẻ cần được hỗ trợ thêm khi chờ lượt trong trò chơi nhóm” thay vì “trẻ ích kỷ”; nên viết “trẻ ít chủ động trò chuyện với bạn trong giờ chơi” thay vì “trẻ kém giao tiếp”.

### 2.5.5. Đề xuất đối với đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non

Để nâng cao chất lượng đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực đánh giá cho giáo viên mầm non. Nội dung bồi dưỡng không chỉ dừng ở việc phổ biến văn bản hoặc bộ chỉ số, mà cần giúp giáo viên biết quan sát hành vi, ghi chép minh chứng, phân tích nguyên nhân, trao đổi với phụ huynh và xây dựng kế hoạch hỗ trợ. Giáo viên cũng cần được hướng dẫn cách thiết kế môi trường lớp học giàu cơ hội trải nghiệm, bởi đánh giá tốt luôn gắn với tổ chức hoạt động giáo dục tốt.

Đối với các cơ sở đào tạo giáo viên, học phần tâm lý học trẻ em và đánh giá trong giáo dục mầm non cần tăng cường các tình huống thực hành. Sinh viên nên được tiếp cận video quan sát trẻ, hồ sơ phát triển, tình huống trao đổi với phụ huynh và bài tập xây dựng kế hoạch can thiệp sự phạm. Cách đào tạo này giúp người học hiểu rằng đánh giá không phải là thủ tục hành chính, mà là một năng lực nghề nghiệp cốt lõi của giáo viên mầm non.

### III. KẾT LUẬN

Sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non là quá trình biến đổi nhanh, phức hợp và chịu tác động của nhiều yếu tố. Trẻ phát triển thông qua hoạt động, giao tiếp và sự hướng dẫn của người lớn, trên nền tảng những điều kiện sinh học và môi trường xã hội cụ thể. Vì vậy, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ cần được thực hiện một cách toàn diện, linh hoạt và nhân văn.

Mốc phát triển kỳ vọng có vai trò quan trọng trong việc định hướng quan sát, phát hiện sớm khó khăn và thiết kế hỗ trợ giáo dục. Tuy nhiên, các mốc này chỉ thực sự có giá trị khi được vận dụng trong bối cảnh cụ thể của từng trẻ, kết hợp với nhiều nguồn thông tin và gắn với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển. Giáo viên mầm non cần đánh giá trẻ trong mối liên hệ giữa các lĩnh vực phát triển, trong môi trường gần gũi, thông qua hoạt động và theo quan điểm phát triển.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, nâng cao chất lượng đánh giá trẻ không chỉ giúp giáo viên hiểu trẻ hơn, mà còn góp phần điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ trước khi bước vào các giai đoạn học tập tiếp theo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.
- Black, M. M., Walker, S. P., Fernald, L. C. H., Andersen, C. T., DiGirolamo, A. M., Lu, C., McCoy, D. C., Fink, G., Shawar, Y. R., Shiffman, J., Devercelli, A. E., Wodon, Q. T., Vargas-Barón, E., & Grantham-McGregor, S. (2017). Early childhood development coming of age: Science through the life course. *The Lancet*, 389(10064), 77-90. [https://doi.org/10.1016/S0140-6736\(16\)31389-7](https://doi.org/10.1016/S0140-6736(16)31389-7)
- Britto, P. R., Lye, S. J., Proulx, K., Yousafzai, A. K., Matthews, S. G., Vaivada, T., Perez-Escamilla, R., Rao, N., Ip, P., Fernald, L. C. H., MacMillan, H., Hanson, M., Wachs, T. D., Yao, H., Yoshikawa, H., Cerezo, A., Leckman, J. F., & Bhutta, Z. A. (2017). Nurturing care: Promoting early childhood development. *The Lancet*, 389(10064), 91-102. [https://doi.org/10.1016/S0140-6736\(16\)31390-3](https://doi.org/10.1016/S0140-6736(16)31390-3)
- McCoy, D. C., Peet, E. D., Ezzati, M., Danaei, G., Black, M. M., Sudfeld, C. R., Fawzi, W., & Fink, G. (2016). Early childhood developmental status in low- and middle-income countries: National, regional, and global prevalence estimates using predictive modeling. *PLOS Medicine*, 13(6), e1002034. <https://doi.org/10.1371/journal.pmed.1002034>
- UNICEF. (2023). Early Childhood Development Index 2030: A new tool to measure SDG indicator 4.2.1. UNICEF.
- World Health Organization, UNICEF, & World Bank Group. (2018). Nurturing care for early childhood development: A framework for helping children survive and thrive to transform health and human potential. World Health Organization.
- Zubler, J. M., Wiggins, L. D., Macias, M. M., Whitaker, T. M., Shaw, J. S., Squires, J. K., Pajek, J. A., Wolf, R. B., Slaughter, K. S., Broughton, A. S., Gerndt, K., Mlodo, B. J., & Lipkin, P. H. (2022). Evidence-informed milestones for developmental surveillance tools. *Pediatrics*, 149(3), e2021052138. <https://doi.org/10.1542/peds.2021-052138>